

Bản án số: 126/2017/HSST
Ngày: 05-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Hải**

Ông Hà Văn Trường

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà : ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2017/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T (tên gọi khác: Q) sinh năm : 1980 tại Đồng Nai.

HKTT: số A, đường B, phường C, TP Vũng Tàu, tỉnh BR – VT.

Nơi cư trú khi bị bắt : như trên.

Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: làm biển

Con ông : Trần Ngọc K, SN: 1944 và bà: Nguyễn Thị Đ, SN : 1947

Tiền án: Ngày 26/6/2015, Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “ ***Trộm cắp tài sản***”.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (có mặt tại phiên tòa)

- ***Người bị hại:*** anh Đỗ Kim S , sinh năm 1977 .(vắng mặt)

Địa chỉ: kiot không số, xí nghiệp D, hẻm E, phường F, thành phố Vũng Tàu.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1947 .(vắng mặt)

Địa chỉ: số A, đường B, phường C, TP Vũng Tàu, tỉnh BR – VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài nên khoảng 10 giờ ngày 06/02/2017, Trần Ngọc T điều khiển xe một tô biển số 72H6 – 5484 đến kiot không số, xí nghiệp D, hẻm E, phường F, thành phố Vũng Tàu để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ki ốt không số trong Xí nghiệp, T phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S của anh Đỗ Kim S đang để trên bàn gần cửa ra vào của ki ốt không người trông coi nên T đến lấy chiếc điện thoại này đem đến tiệm điện thoại Minh K ở số G đường F, phường F, TP Vũng Tàu bán cho anh Nguyễn Hồng H được 500.000đ. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai của Trần Ngọc T phù hợp tài liệu, chứng cứ thu thập được và phù hợp lời khai người người bị hại, phù hợp với biên bản dẫn giải đối tượng đi chỉ địa điểm, bản ảnh hiện trường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Tại biên bản xác định giá trị tài sản ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S mà bị cáo Trần Ngọc T chiếm đoạt của anh Đỗ Kim S có trị giá là 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và không có ý kiến gì về biên bản xác định giá trị tài sản ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 30/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Ngọc T về tội **“Trộm cắp tài sản ”** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng : vật chứng vụ án là chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S không thu hồi lại được do anh Nguyễn Hồng H mua của bị cáo đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch.

Trách nhiệm dân sự : Tại cơ quan điều tra, anh Đỗ Kim S yêu cầu bị cáo Trung bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội và bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ một phần mức án.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai của người bị hại, biên bản xác định giá trị tài sản ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 06/02/2017, tại ki ốt không số trong khu vực Xí nghiệp đóng tàu thuyền trong hẻm hẻm E, phường F, thành phố Vũng Tàu, Trần Ngọc T đã trộm cắp của anh Đỗ Kim S 01 chiếc điện thoại Iphone 5S trị giá 2.800.000đ. Do đó, hành vi của Trần Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2002, bị bắt đi lao động cưỡng bức tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; năm 2005, Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; năm 2009 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng; năm 2010 và năm 2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng. Ngoài ra, năm 2015 bị cáo đã bị xử phạt 18 tháng tù về “**Trộm cắp tài sản**”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã từng đi cải tạo, chịu sự giáo dục cải tạo của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nên bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng “**tái phạm**” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về xử lý vật chứng: vật chứng vụ án là chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S lại được do anh Nguyễn Hồng H mua của bị cáo đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch nên không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô biển số 72H6-5484, quá xác minh được biết chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ đã cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đ là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự : Tại cơ quan điều tra, anh Đỗ Kim S yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động theo quy định pháp luật, bị cáo chấp nhận bồi thường nên ghi nhận.

- Đối với anh Nguyễn Hồng H khi mua tài sản của bị cáo không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

-Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Ngọc T** phạm tội “***Trộm cắp tài sản***” ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt : Trần Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2017.

- **Về trách nhiệm dân sự :** áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Ngọc T bồi thường cho anh Đỗ Kim S số tiền là 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi trên số tiền gốc với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền còn phải thi hành án và thời gian chậm trả.

- **Án phí HSST:** Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- **Án phí DSST :** Bị cáo phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG